

Số: 2979/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 21 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ Hội Đông y thành phố Tam Kỳ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Sắc lệnh số 102-SL/L-004 ngày 20/5/1957 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ban hành quy định quyền lập hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của UBND thành phố Tam Kỳ tại Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 11/8/2021 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2212/TTr-SNV ngày 13/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Đông y thành phố Tam Kỳ, được Đại hội đại biểu Hội Đông y thành phố Tam Kỳ lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua ngày 24/12/2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tam Kỳ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Hội Đông y thành phố Tam Kỳ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**HỘI ĐÔNG Y THÀNH PHỐ TAM KỲ**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2021  
của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên gọi: Hội Đông y thành phố Tam Kỳ.
2. Hội có biểu tượng (logo) riêng theo mẫu logo của Trung ương Hội Đông y Việt Nam.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Đông y thành phố Tam Kỳ (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, nghề nghiệp tập hợp những tầng lớp tri thức là công dân Việt Nam kể cả người Việt Nam ở nước ngoài (theo quy định của pháp luật), gồm: Lương y, lương dược, y sỹ, bác sỹ hành nghề đông y, đông dược tự nguyện hoạt động trên lĩnh vực khám, chữa, phòng bệnh theo y học cổ truyền, gồm: Đông, nam y dược, châm cứu và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.
2. Hội phối hợp với ngành y tế và các tổ chức hội nghề nghiệp liên quan khác để kế thừa, phát huy, phát triển nền đông y (y học cổ truyền với y học hiện đại), từng bước hiện đại hóa nền đông y thành một ngành đặc thù mang bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh”.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm, dân chủ, hiệp thương, đồng thuận. Hội hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt.
2. Hội hoạt động trong phạm vi thành phố Tam Kỳ chịu sự quản lý nhà nước của UBND thành phố Tam Kỳ và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tại kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.
4. Hội có cơ quan thường trực, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của ngành y tế địa phương để tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về nền y học cổ truyền, truyền bá, phổ biến học thuật cho hội viên và ứng dụng chẩn, trị bệnh cho nhân dân. Giới thiệu những

kinh nghiệm phòng bệnh, chữa bệnh theo phương pháp y học cổ truyền tới người dân để từng bước xã hội hóa nền đông y tại cộng đồng.

5. Hội là thành viên của Hội Đông y tỉnh Quảng Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Tam Kỳ.

6. Hội lấy ngày 22 tháng 8 hằng năm là ngày truyền thống của Hội.

7. Trụ sở của Hội đặt tại địa chỉ: Khối phố 5, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

#### **Điều 4. Nhiệm vụ**

1. Vận động, tập hợp, giáo dục y đức, y thuật cho những người hành nghề đông y, châm cứu. Động viên mọi người đoàn kết mang tất cả tài năng, trí tuệ, kinh nghiệm vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

2. Xây dựng tổ chức hội trên các mặt: Truyền bá y thuật của nền đông y Việt Nam. Dịch thuật, biên soạn tài liệu về đông y (y học cổ truyền) để hướng dẫn và cung cấp lý luận, kinh nghiệm cho cán bộ, hội viên và kiến thức cho người dân.

3. Tổ chức khám chữa bệnh bằng đông y và ứng dụng các bài thuốc hay, cây thuốc quý các bài thuốc gia truyền, các phương thang, phương dược quý, phương pháp châm cứu và các phương pháp không dùng thuốc để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân theo đúng quy định hiện hành; từng bước xã hội hóa nền đông y trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

4. Tổ chức, tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, học thuật cho hội viên theo quy định của pháp luật; phối hợp cùng ngành y tế trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của ngành tham gia ngày càng đông đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng chuyên môn đáp ứng việc khám chữa bệnh bằng đông y, châm cứu tại cộng đồng.

5. Vận động, khuyến khích người có bài thuốc gia truyền, bài thuốc đông y quý hiếm và các kỹ thuật mới về châm cứu có hiệu quả truyền lại cho đời sau và công hiến cho Nhà nước hoặc Hội để bảo tồn và phát huy mặt tích cực của bài thuốc và các phương pháp đó, tránh bị thất truyền.

6. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn và y đức nghề nghiệp cho hội viên để nâng cao trình độ nhằm phục vụ tốt sức khỏe cho nhân dân.

7. Tham gia ý kiến xây dựng pháp luật, tham vấn, phản biện và giám định xã hội trong xây dựng chế độ, chính sách và các kế hoạch, đề án nhằm bảo tồn, phát triển nền đông y địa phương và Nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Mở rộng mối quan hệ hợp tác ra ngoài tỉnh và công dân Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài về đông y theo quy định của pháp luật. Phối hợp với ngành y tế và các cơ quan liên quan xác định khả năng chuyên môn của người hành nghề đông y, châm cứu, người có bài thuốc gia truyền, bài thuốc quý hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền, kỹ thuật mới về châm cứu đạt hiệu quả theo quy định của pháp luật để tham mưu, đề xuất cơ quan chức năng cấp giấy phép hành nghề theo quy định của luật khám, chữa bệnh.

### **Điều 5. Quyền hạn**

1. Khuyến khích, tạo điều kiện cho hội viên hành nghề, truyền nghề đông y, châm cứu theo điều lệ Hội và theo đúng pháp luật hiện hành của Nhà nước. Không lợi dụng danh nghĩa để hành nghề mê tín dị đoan hoặc làm việc trái với đạo đức nghề nghiệp.

2. Bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp của hội viên.

3. Tổ chức, hướng dẫn các quy định về hoạt động đông y, châm cứu cho hội viên trong phạm vi quản lý.

4. Tổ chức bồi dưỡng hoặc phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn để cấp chứng chỉ trình độ chuyên môn về đông y theo nội dung quy định của Hội Đông y Việt Nam và ngành y tế.

5. Tổ chức khám, chữa bệnh và ứng dụng các phương pháp của đông y (dùng thuốc, châm cứu và không dùng thuốc) phục vụ sức khỏe nhân dân tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.

6. Suu tầm, thừa kế ứng dụng các bài thuốc hay, cây thuốc quý, các bài thuốc gia truyền, kỹ thuật châm cứu chữa bệnh có hiệu quả, tuyên truyền, hướng dẫn việc nuôi trồng, thu hái và bào chế thuốc để sử dụng; phổ biến những kiến thức cơ bản về phương pháp không dùng thuốc để phòng và ngừa bệnh, chữa bệnh trong cộng đồng; xây dựng kế hoạch và đề án nhằm bảo tồn và gìn giữ, phát triển nguồn dược liệu địa phương.

7. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, thực hiện tư vấn, phản biện, giám định xã hội theo yêu cầu của cơ quan và cung ứng các dịch vụ công.

8. Phối hợp với ngành y tế địa phương, Hội Đông y tỉnh Quảng Nam, tổ chức khác có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

9. Thành lập các tổ chức khác thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương theo quy định của pháp luật. Được chính quyền địa phương cấp kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do địa phương giao.

11. Tổng kết, rút kinh nghiệm chuyên môn, học thuật, nghiên cứu khoa học sáng kiến cải tiến và ứng dụng, kết hợp đông y với tây y để chữa bệnh, phòng bệnh, phục hồi sức khỏe cho nhân dân.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

##### **Điều 6. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự

a) Hội viên chính thức: Là công dân Việt Nam tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định tại điều 7 Điều lệ Hội thì được Ban Chấp hành Hội công nhận là hội viên chính thức.

b) Hội viên liên kết: Là công dân Việt Nam không có đủ điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn để trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội được Hội công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: Là công dân có uy tín trong xã hội, tâm huyết, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển của nền đông y và Hội, tán thành Điều lệ Hội, đồng ý tham gia Hội, được Ban Thường vụ Hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự.

##### **2. Tiêu chuẩn hội viên**

Công dân Việt Nam là lương y, lương dược làm thuốc gia truyền, thuốc dân tộc (thuốc nam); cán bộ, nhân viên ngành y tế có trình độ từ sơ cấp trở lên đang hoạt động hoặc có nguyện vọng hoạt động liên quan đến đông y, châm cứu; những người đi sâu nghiên cứu đông y, châm cứu, xoa bóp, dạy ấn huyệt (y học cổ truyền) có đạo đức nghề nghiệp, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội thì được kết nạp vào hội viên.

##### **Điều 7. Thẻ hội viên**

Việc cấp, đổi và quản lý, thu hồi thẻ hội viên thực hiện theo quy định của Ban chấp hành Trung ương Hội Đông y Việt Nam.

##### **Điều 8. Quyền hạn của hội viên**

1. Thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng khi thảo luận các công tác của Hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban lãnh đạo hội và các chức vụ khác của Hội.

2. Được Hội bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng trước pháp luật.

3. Thảo luận, biểu quyết công việc tại các kỳ họp, hội nghị, đại hội của Hội, được học tập, tham quan, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước có liên quan.

4. Được hưởng mọi quyền lợi, chế độ theo quy định của Hội.

5. Được tham gia hội nghị, hội thảo của Hội để đóng góp ý kiến và kiến nghị lên Ban chấp hành Hội, Hội Đông y tỉnh Quảng Nam.

6. Được quyền xin ra khỏi Hội khi không tán thành Điều lệ Hội hoặc

không có điều kiện để tiếp tục tham gia sinh hoạt hội.

7. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được quyền bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo, ban kiểm tra hội.

### **Điều 9. Nhiệm vụ của hội viên**

1. Sinh hoạt theo quy định trong tổ chức Hội.
2. Chấp hành Điều lệ Hội và nghị quyết của đại hội, của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội.
3. Tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt và các mặt hoạt động của Hội
4. Tuyên truyền, phát triển hội viên mới, đoàn kết hợp tác với các hội viên, các tổ chức Hội khác để cùng nhau thực hiện mục đích của Hội và góp phần xây dựng, phát triển Hội ngày càng vững mạnh.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của Hội.

### **Điều 10. Thủ tục kết nạp hội viên, thủ tục ra khỏi Hội.**

1. Tổ chức và công dân Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này, làm đơn xin gia nhập hội gửi Ban Thường vụ (qua Văn phòng Hội) sẽ được xem xét công nhận là hội viên của Hội.

2. Thẩm quyền xét và công nhận hội viên: Ban Thường vụ Hội xem xét và ra quyết định công nhận hội viên. Tổ chức, cá nhân chính thức trở thành hội viên kể từ ngày được Ban Thường vụ Hội ra quyết định công nhận. Trường hợp không đủ điều kiện là hội viên, Ban Thường vụ Hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối cho cá nhân biết; cá nhân có thể khiếu nại lên Ban Chấp hành Hội hoặc đại hội, quyết định của đại hội là quyết định cuối cùng.

3. Thủ tục ra khỏi Hội

a) Hội viên xin ra khỏi Hội phải làm đơn gửi Ban Thường vụ Hội xem xét và quyết định.

b) Trước khi ra khỏi Hội, hội viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ có liên quan về tài chính (nếu có) đối với Hội.

4. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục vào Hội, ra khỏi Hội, quản lý việc cấp phát sử dụng thu hồi thẻ hội viên.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

#### **Điều 11. Tổ chức hội**

1. Hội được tổ chức thành 02 cấp
  - Cấp thành phố: Hội Đông y thành phố.

- Cấp xã, phường: Hội Đông y xã, phường.

- Chi hội Đông y (Ở các bệnh viện, Trung tâm y tế, trạm y tế xã, phường và ở các cơ sở y tế, doanh nghiệp) đóng tại địa phương có hoạt động liên quan đến chuyên môn về đông y, châm cứu (nơi không đủ số lượng hội viên để thành lập hội) ít nhất có từ 03 hội viên trở lên được thành lập Chi hội trực thuộc hội đông y cùng cấp quản lý hành chính. Đối với các ngành, tổ chức tuyển thành phố trực thuộc hội đông y thành phố.

Việc thành lập tổ chức hội và phê duyệt điều lệ hội đông y thành phố; xã; phường; các chi hội trực thuộc được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức Hội gồm:

a) Đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể.

b) Ban Chấp hành.

c) Ban Thường vụ (Thường trực Hội).

d) Ban Kiểm tra.

đ) Văn phòng Hội và các ban chuyên môn: Ban Thi đua, Ban Thông tin.

e) Trung tâm kế thừa ứng dụng hoặc phòng chẩn trị và các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Đại hội đại biểu của Hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là đại hội đại biểu, được tổ chức 5 năm một lần do Ban Chấp hành Hội đương nhiệm triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hội yêu cầu hoặc ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị. Thành phần, số lượng đại biểu dự đại hội do Ban Chấp hành Hội đương nhiệm quy định.

2. Nhiệm vụ của đại hội:

a) Thảo luận thông qua báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội trình trước đại hội.

b) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội nhiệm kỳ mới.

c) Thảo luận và biểu quyết thông qua điều lệ (sửa đổi, bổ sung), chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, giải thể Hội (nếu có).

d) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và báo cáo tài chính của Hội.

đ) Bầu Ban Chấp hành Hội.

e) Bầu Ban Kiểm tra Hội.

f) Bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên (nếu có).

g) Thông qua nghị quyết đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết của đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do đại hội quyết định

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại đại hội tán thành.

### **Điều 13. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành (BCH) Hội là cơ quan lãnh đạo của hội giữa hai nhiệm kỳ đại hội. Số lượng ủy viên BCH Hội do đại hội quyết định. Trường hợp khuyết ủy viên BCH Hội hoặc do phát triển tổ chức cơ sở Hội mới thì BCH có thể bầu bổ sung đồng thời báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Hội Đông y tỉnh Quảng Nam theo quy định.

2. BCH Hội họp mỗi năm 2 lần, khi cần thiết có thể họp bất thường, có nhiệm vụ:

a) Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ đại hội.

b) Sơ kết, tổng kết và quyết định chương trình, kế hoạch hoạt động công tác năm của Hội.

c) Bầu và bãi miễn ủy viên BCH Hội, các chức danh lãnh đạo của Hội gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, các ủy viên Ban Thường vụ Hội.

d) Xem xét, quyết định khen thưởng và kỷ luật ủy viên BCH Hội, kết nạp hội viên và cho ra khỏi hội.

đ) Chuẩn bị nội dung, chương trình, nhân sự phục vụ đại hội.

e) Quyết định triệu tập đại hội theo nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường.

4. Xây dựng, thực hiện và phổ biến, hướng dẫn các quy tắc về đạo đức trong hoạt động của Hội.

5. Hội nghị BCH Hội chỉ được tiến hành khi có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên BCH Hội tham dự. Việc bầu, bãi miễn và kỷ luật các chức danh lãnh đạo của Hội và Ban thường vụ, BCH Hội phải được 2/3 (hai phần ba) số ủy viên BCH Hội có mặt tán thành.

6. BCH Hội hoạt động theo quy chế riêng và được BCH Hội thông qua.

### **Điều 14. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban thường vụ Hội do BCH Hội bầu. Số lượng ủy viên Ban thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên BCH Hội.

2. Ban thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các ủy viên. Ban Thường vụ Hội họp mỗi quý 1 lần, khi cần thiết có thể triệu tập họp bất thường.



### 3. Nhiệm vụ của Ban Thường vụ Hội:

- a) Thay mặt BCH Hội chỉ đạo, điều hành các công việc của Hội giữa hai kỳ họp của BCH.
- b) Tổng hợp, báo cáo kiểm điểm kết quả công tác hội trong các kỳ họp của BCH Hội.

### 4. Quyền hạn của Ban Thường vụ Hội:

- a) Quyết định thành lập các chi hội trực thuộc hội sau khi được thỏa thuận của đơn vị chủ quản.
- b) Thành lập các tổ chức trực thuộc BCH của Hội.
- c) Tổ chức các hội nghị về: Nghiên cứu khoa học, hội thảo chuyên đề và các hình thức đa dạng khác liên quan đến nghiệp vụ, học thuật về đông y, nam y dược, kỹ thuật mới về châm cứu và những phương pháp điều trị bệnh không dùng thuốc.
- d) Quyết định các chương trình hoạt động, kế hoạch công tác của Hội.
- đ) Quyết định gia nhập hoặc liên kết, phối hợp hoạt động với các tổ chức và Hội theo quy định của pháp luật
- e) Quyết định các vấn đề về thi đua, khen thưởng và kỷ luật thuộc quyền hạn của Hội.

5. Thường trực Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch được Ban Thường vụ Hội giao nhiệm vụ giải quyết các công việc của Hội giữa hai kỳ họp BCH Hội.

### **Điều 15. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là người đứng đầu tổ chức Hội, do BCH Hội bầu, chịu trách nhiệm trước BCH, trước pháp luật về hoạt động của Hội. Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hội do BCH Hội bầu, được chủ tịch phân công đảm nhiệm một số công việc cụ thể của Hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật.

### **Điều 16. Ban kiểm tra Hội**

1. Ban kiểm tra của Hội do Đại hội bầu gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên. Số lượng các thành viên ban kiểm tra do BCH đương nhiệm dự kiến và trình đại hội để đại hội quyết định.

2. Ban kiểm tra có nhiệm vụ giám sát các hội viên và các tổ chức thành viên của Hội trong việc chấp hành Điều lệ Hội; việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Ban chấp hành và Ban thường vụ Hội; kiểm tra việc quản lý thu,

chi tài chính, tài sản của Hội, xem xét, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội.

3. Báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra hàng năm trong hội nghị BCH và trong Đại hội của hội

4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm tra theo nhiệm kỳ của BCH.

### **Điều 17. Văn phòng hội; các ban và các tổ chức trực thuộc Hội**

1. Văn phòng Hội có nhiệm vụ giúp BCH, Ban Thường vụ tổ chức các hoạt động của Hội và làm đầu mối điều hòa với các ban trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Các Ban của Hội, gồm: Ban chuyên môn, Ban kiểm tra, Ban thi đua, Ban thông tin tuyên truyền, Hội đồng nghiên cứu khoa học, Hội đồng thi đua - khen thưởng có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tham mưu, đề xuất cho BCH và Ban Thường vụ Hội về các mặt hoạt động trong lĩnh vực được phân công.

3. Các tổ chức trực thuộc Hội thành lập theo điều lệ và quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 18. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI**

#### **Điều 19. Tài sản**

1. Tài sản của Hội, gồm: Tài sản do Nhà nước cấp và hỗ trợ; tài sản tự có của Hội; tài sản do thuê hoặc được các tổ chức, cá nhân hỗ trợ để hoạt động. Toàn bộ tài sản phải được thể hiện đầy đủ trong sổ sách kế toán của Hội.

2. Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản đúng mục đích và hiệu quả.

3. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để sử dụng được thì Văn phòng Hội phải làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch Hội quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 20. Tài chính**

1. Nguồn thu của Hội, gồm:

a) Kinh phí do ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

b) Hội phí của hội viên.

c) Thu từ hoạt động xây dựng quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Ủng hộ từ các hội viên, các ngành, các cấp, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân, các tổ chức phi chính phủ bao gồm cả tiền mặt và hiện vật phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn chi của Hội gồm:

a) Chi cho các hoạt động của hội.

b) Chi trả lương

c) Chi điện nước, dụng cụ văn phòng và phương tiện làm việc.

d) Chi khen thưởng và các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 21. Quản lý tài chính**

1. Tài chính của Hội được quản lý theo quy chế tài chính của Hội và luật tài chính, kế toán của nhà nước.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của Hội phải được quyết toán và báo cáo trong hội nghị BCH Hội và chịu sự quyết toán, kiểm toán theo quy định của Nhà nước.

3. Khi tổ chức Hội được sáp nhập hoặc giải thể thì tài sản và tài chính Hội hiện có được giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 22. Khen thưởng**

Tổ chức, cán bộ, hội viên của Hội có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng và đề nghị Trung ương Hội Đông y Việt Nam; Hội Đông y tỉnh Quảng Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 23. Kỷ luật**

1. Tập thể, cán bộ, hội viên có hành động trái với Điều lệ Hội; vi phạm pháp luật, làm tổn hại đến thanh danh của Hội. Tùy theo mức độ nặng nhẹ mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Ban lãnh đạo Hội, người đại diện Hội cố tình kéo dài thời gian Đại hội hoặc không chấp hành quy định về nghĩa vụ của Hội thì tùy theo tính chất, mức

độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Hội viên tự bỏ sinh hoạt, hoạt động của Hội từ 6 tháng trở lên không có lý do chính đáng thì xóa tên trong danh sách hội viên.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung điều lệ**

1. Chỉ có Đại hội đại biểu của Hội Đông y thành phố Tam Kỳ mới có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại đại hội biểu quyết tán thành.

#### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này gồm 8 Chương, 25 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Đông y thành phố Tam Kỳ nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, BCH Hội Đông y thành phố Tam Kỳ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện điều lệ này./.